

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông H Đình Mùi;
+ Ông Vàng A Lù.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 02 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/HSST- QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 18/2024/TB-TA ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn H**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 20 tháng 7 năm 2004 tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn HT xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Th, sinh năm 19xx và bà Lê Thị X, sinh năm 19xx; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 48/2023/HSST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Trần Văn H 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/8/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/12/2023, tạm giam từ ngày 06/12/2023; “Có mặt”.

- Bị hại: Ông Đinh Văn Th2, sinh năm 1973; trú tại: Thôn Vực Tuần, xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Bùi Duy S, sinh năm 1961; trú tại: Hùng Thịnh, xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Anh Triệu Như Th1, sinh năm 2005; trú tại: Thôn Đá Gân, xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/12/2023, Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 nhà cùng thôn với H đi đến khu vực Nghĩa trang nhân dân Thôn HT xã CT, huyện V để đập bê tông của các cột điện bị hỏng, lầy thép. Tại đây H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, biển số 21K1-121.59 dựng ở trong lán của Nghĩa trang, chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khoá điện của xe, không có người để ý, trông giữ, H liền nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi đưa chị T về, H đi bộ một mình quay lại Nghĩa trang dắt chiếc xe ra đường, thả trôi xuống dốc, sau đó nổ máy, điều khiển chiếc xe đến nhà Triệu Như Th1, H nói dối Th1 "Xe của ông Chú, Chú đồng ý cho mang đi cầm cố" rồi H kéo Th1 lên xe cùng đi. H điều khiển xe chở Th1 đến một số quán mua bán, sửa chữa xe máy, cửa hiệu cầm đồ ở khu vực xã MA và xã NT, huyện V, nhưng không cầm cố được. Tối cùng ngày, sau khi được chị Lê Thị X, là mẹ đẻ của H động viên, khuyến bảo, H đã mang chiếc xe mô tô trên đến Công an xã CT đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐG ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tô tụng hình sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái kết luận: "...Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, biển số 21K1-121.59 mà Trần Văn H trộm cắp tại thời điểm ngày 02/12/2023 có trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)".

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-VC ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, công nhận lời khai của bị hại và người làm chứng là đúng.

Tại phiên tòa bị hại Đinh Văn Th trình bày: Ngày 02/12/2023, Trần Văn H đã trộm cắp của ông chiếc xe mô tô, cơ quan công an huyện V đã trả lại cho gia đình quản lý, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản",

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng trong vụ án: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, biển số 21K1- 121.59, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô

tô, xe máy số 012160 do Công an huyện V cấp ngày 11/3/2014, là tài sản, giấy tờ hợp pháp của ông, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông quản lý và sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Văn Th không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì; bị hại Đinh Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên của các cơ quan điều tra, truy tố huyện V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ sau khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 02/12/2023, Trần Văn H đến khu vực Nghĩa trang nhân dân, thuộc Thôn HT xã CT, huyện V, tỉnh Yên Bái trộm cắp của ông Đinh Văn Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, biển số 21K1- 121.59, có trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện, sau khi bị phát hiện tối cùng ngày bị cáo đã ra đầu thú.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Tình tiết tăng nặng:

Bản án số 48/2023/HSST ngày 20/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Trần Văn H 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích, bị cáo Trần Văn H lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

* Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả cho bị hại là gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo Trần Văn H khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ-đen, biển số 21K1- 121.59, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012160 do Công an huyện V cấp ngày 11/3/2014, là tài sản, giấy tờ hợp pháp của ông Đinh Văn Th2, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông quản lý và sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Văn Th2 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H **01** (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 03-12-2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Bị cáo Trần Văn H và bị hại Đinh Văn Th2 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã CT; huyện V;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long